

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 382 /UBND-NV
V/v góp ý Bộ chỉ số theo dõi, đánh
giá kết quả thực hiện công tác
CCHC cấp xã trên địa bàn huyện

Hoài An, ngày 13 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Các cơ quan hành chính thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch CCHC năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND huyện về việc ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Hoài An;

Để sửa đổi, hoàn thiện nội dung đánh giá, xác định chỉ số CCHC cho phù hợp với các quy định hiện hành. Chủ tịch UBND huyện đề nghị Lãnh đạo các cơ quan hành chính thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tham gia, đóng góp ý kiến dự thảo Bộ chỉ số CCHC cấp xã (có tài liệu kèm theo).

Văn bản góp ý gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 25/9/2017, đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ email: noivuhoaian@yahoo.com.vn để tổng hợp và ban hành theo quy định. Bảng dự thảo kèm theo Công văn này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện (www.hoai.an.binhdingh.gov.vn).

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã phối hợp thực hiện./.

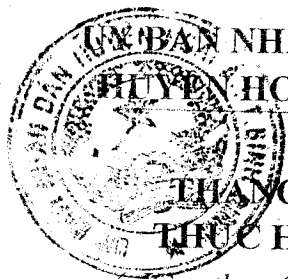
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Phong



**THANG ĐIỂM CỦA BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH UBND CẤP XÃ**

(Kèm theo Công văn số 382 /UBND-NV ngày 13 tháng 9 năm 2017 của UBND huyện)

STT	LĨNH VỰC/ TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
I	Chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính	20			
1	Ban hành Kế hoạch hoặc Chương trình công tác CCHC năm của UBND cấp xã	4			
	- Ban hành đúng thời gian quy định (trước ngày 31/12 hàng năm)	1			
	- Ban hành đầy đủ nội dung nhiệm vụ CCHC theo quy định	1			
	- Có phân công trách nhiệm thực hiện và thời gian cụ thể	1			
	- Có dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC trong kế hoạch	1			
2	Mức độ thực hiện Kế hoạch CCHC	3			
	- Đạt 100% nội dung chương trình/kế hoạch	3			
	- Đạt từ 80% đến dưới 100% nội dung chương trình/kế hoạch	2			
	- Đạt từ 60% đến dưới 80% nội dung chương trình/kế hoạch	1			
	- Dưới 60% nội dung chương trình/kế hoạch	0			
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến CCHC	3			
3.1	Ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về CCHC tại địa phương	1			
	- Có ban hành kế hoạch	1			
	- Không ban hành kế hoạch	0			
3.2	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến CCHC tại địa phương	2			
	- Tổ chức hội nghị quán triệt các nội dung về kế hoạch CCHC	1			
	- Có chuyên mục, bài viết về CCHC trên Đài Truyền thanh của địa phương	1			
4	Chế độ thông tin, báo cáo về CCHC	2			
	- Thực hiện đầy đủ số lượng, nội dung chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về công tác CCHC đúng quy định	2			

	- Có 01 báo cáo định kỳ hoặc báo cáo chuyên đề về công tác CCHC trễ hạn, không đầy đủ nội dung so với quy định	1		
	- Có từ 02 báo cáo định kỳ về công tác CCHC trễ hạn, không đầy đủ nội dung so với quy định	0		
5	Công tác kiểm tra về CCHC trong nội bộ	3		
5.1	Kết quả thực hiện kiểm tra CCHC	2		
	- Thường xuyên tiến hành kiểm tra	2		
	- Định kỳ tiến hành kiểm tra	1		
	- Không thực hiện kiểm tra	0		
5.2	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1		
	-Thực hiện có hiệu quả	1		
	-Không thực hiện	0		
6	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	2		
6.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với CB,CC	0.5		
	- Có ban hành quy chế khen thưởng hoặc có quy định về khen thưởng thành tích CCHC trong quy chế khen thưởng	0.25		
	- Có tổ chức khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị	0.25		
6.2	Giải pháp trong triển khai công tác CCHC	1		
	- Có giải pháp, cải tiến đã được tiến hành trong thực tế và mang lại hiệu quả	1		
	- Không có giải pháp	0		
6.3	Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện công tác CCHC của UBND cấp xã hàng năm	0.5		
	- Có thực hiện	0.5		
	- Không thực hiện	0		
7	Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác CCHC	3		
7.1	Phân công trách nhiệm phụ trách công tác CCHC	1		
	- Người đứng đầu phụ trách công tác CCHC	1		
	- Không phải người đứng đầu phụ trách công tác CCHC	0		
7.2	Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo công tác CCHC của đơn vị	1		
	-100% công việc do người đứng đầu trực tiếp phụ trách	1		
	- Có 1 số công việc do cấp phó phụ trách	0.5		
	- 100% công việc do cấp phó phụ trách	0		
7.3	Việc tham gia các cuộc họp/tập huấn về CCHC do UBND tỉnh, Sở, huyện tổ chức	1		
	- Người đứng đầu tham gia đầy đủ đúng thành phần các cuộc họp	1		
	- Ủy quyền cho cấp phó tham gia	0.5		

	- Không tham gia/ ủy quyền công chức chuyên môn tham gia	0			
II	Kết quả thực hiện công tác CCHC	80			
1	Cải cách thể chế	6			
1.1	Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL của địa phương	1			
	- Thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định	1			
	- Không thực hiện đúng	0			
1.2	Chất lượng văn bản (bao gồm cả văn bản QPPL) do địa phương ban hành	2			
	- Quy định rõ ràng, kịp thời, mang tính khả thi cao	1			
	- Không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản còn hiệu lực và không trái với văn bản QPPL cấp trên	1			
1.3	Thực hiện rà soát hệ thống văn bản của địa phương hàng năm	2			
	- Có triển khai rà soát thực hiện	1			
	- Có báo cáo kết quả thực hiện	0.5			
	- Có xử lý, đề nghị xử lý các vấn đề bất cập hoặc không còn phù hợp	0.5			
1.4	Thực hiện triển khai văn bản QPPL tại địa phương	1			
	- Có tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện	0,5			
	- Có tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện	0,5			
2	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)	24			
2.1	Công tác rà soát thủ tục hành chính	5			
2.1.1	Thực hiện báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC định kỳ hàng quý (thiếu mỗi báo cáo trừ 0,25 điểm)	1			
2.1.2	Kết quả kiến nghị đơn giản hóa TTHC trong năm	1			
	- Có kiến nghị đơn giản hóa TTHC gửi về UBND huyện (thông qua cơ quan chuyên môn)	1			
	- Có báo cáo kết quả rà soát gửi về UBND huyện (thông qua cơ quan chuyên môn) nhưng không có phương án đơn giản hóa	0.5			
2.1.3	Thực hiện công khai các thủ tục hành chính và địa chỉ phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức	2			
	- Niêm yết đầy đủ, cập nhật các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý được công bố	1			
	- Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC tại Bộ phận một cửa	1			
2.1.4	Xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	1			
	- Xử lý trên 80% các kiến nghị	1			
	- Từ 50% đến dưới 80% các kiến nghị	0.5			
	- Dưới 50% các kiến nghị	0			

2.2	<i>Thực hiện cơ chế một cửa/cơ chế một cửa liên thông</i>	19			
2.2.1	Tỉ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)	2			
	- Từ 80% trở lên	2			
	- Từ 70% đến dưới 80%	1			
	- Dưới 70%	0			
2.2.2	Tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2			
	- Có bố trí 100% công chức tiếp nhận hồ sơ đúng chuyên môn đầy đủ theo quy định	2			
	- Có bố trí từ 80% đến dưới 100% công chức tiếp nhận hồ sơ đúng chuyên môn đầy đủ theo quy định	1			
	- Có bố trí từ 50% đến dưới 80% công chức tiếp nhận hồ sơ đúng chuyên môn đầy đủ theo quy định	0.5			
	- Bố trí dưới 50% công chức tiếp nhận hồ sơ đúng chuyên môn đầy đủ theo quy định	0			
2.2.3	Thực hiện chế độ phụ cấp đối với công chức bộ phận tiếp nhận theo quy định	1			
	- Thực hiện đầy đủ theo quy định	1			
	- Chưa thực hiện đầy đủ	0			
2.2.4	Bố trí địa điểm tiếp nhận hồ sơ	1			
	- Bảo đảm đủ diện tích theo quy định	1			
	- Chưa bảo đảm diện tích theo quy định	0			
2.2.5	Trang bị cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1			
	- Bảo đảm các điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc và để phục vụ tốt cho tổ chức, công dân (ghế ngồi, bút, nước uống, máy tính...)	1			
	- Chưa thực hiện đầy đủ	0			
2.2.6	Tổ chức các loại sổ (hoặc phần mềm) theo dõi, quản lý hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo quy định (Sổ theo dõi việc tiếp nhận và trả hồ sơ, Phiếu Biên nhận hồ sơ và Phiếu hướng dẫn), cập nhật thông tin đầy đủ	3			
	- 100% các bộ phận thực hiện và cập nhật đầy đủ thông tin	3			
	- Từ 80% đến dưới 100% các bộ phận thực hiện	2			
	- Từ 50% đến dưới 80% các bộ phận thực hiện	1			
	- Dưới 50% thực hiện	0			
2.2.7	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hạn	3			
	- Từ 95% hồ sơ trở lên	3			
	- Từ 85% đến dưới 95% hồ sơ	2			
	- Từ 75% đến dưới 85% hồ sơ	1			
	- Dưới 75%	0			
2.2.8	Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, công dân trong trường hợp trả kết quả không đúng hạn	3			
	- Thực hiện từ 90% trở lên/không có hồ sơ trễ hạn	3			

	- Thực hiện từ 50% đến dưới 90%	2			
	- Thực hiện từ 20% đến dưới 50	1			
	- Dưới 20%	0			
2.2.9	Tỷ lệ đánh giá tốt về mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	3			
	- Trên 90%	3			
	- Từ 50% đến 90%	2			
	- Từ 30% đến dưới 50%	1			
	- Dưới 30%	0			
3	Cải cách tổ chức bộ máy	8			
3.1	Đánh giá về việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND cấp xã theo quy định hiện hành	2			
	- Thường xuyên rà soát, sửa đổi xây dựng quy chế làm việc phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị	2			
	- Chưa kịp thời điều chỉnh, sửa đổi quy chế làm việc cho phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị	0			
3.2	Thông báo phân công nhiệm vụ phù hợp với quy định và thực tế	2			
	- Thực hiện đối với 100% cá nhân, tổ chức trực thuộc thực hiện	2			
	- Từ 80% đến dưới 100% cá nhân, tổ chức trực thuộc thực hiện	1.5			
	- Từ 50% đến dưới 80% cá nhân, tổ chức trực thuộc thực hiện	1			
	- Dưới 50% cá nhân, tổ chức trực thuộc thực hiện	0			
3.3	Việc thực hiện phân cấp quản lý	2			
	- Có tham mưu, đề xuất việc phân cấp, phân quyền về lĩnh vực quản lý	1			
	- Có báo cáo kết quả việc thực hiện các nội dung đã được phân cấp, phân quyền hàng năm	1			
3.4	Xây dựng đầy đủ kế hoạch công tác hàng tháng (thiếu mỗi tháng trừ 0.25 điểm)	2			
4	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	20			
4.1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định	3			
	- Đạt 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn	3			
	- Từ 80% đến dưới 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn	2			
	- Từ 50% đến dưới 80% cán bộ, công chức đạt chuẩn	1			
	- Dưới 50% cán bộ, công chức đạt chuẩn	0			
4.2	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của đơn vị đúng, đầy đủ, kịp thời	1			
	- Tốt (tất cả trường hợp đầy đủ, kịp thời)	1			
	- Khá (hầu hết trường hợp đầy đủ, kịp thời)	0,5			
	- Chưa đầy đủ kịp thời	0			

4.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	5			
4.3.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức trong tổng số biên chế được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	2			
	a) Trên 25%	2			
	b) Từ 10% đến 25%	1			
	c) Dưới 10%	0			
4.3.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia các Lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch của tỉnh, huyện	2			
	a) 100% tham gia đầy đủ	2			
	b) Từ 80% đến dưới 100%	1			
	c) Dưới 80%	0			
4.3.3	Có giải pháp theo dõi công tác đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức	1			
	- Có giải pháp thực hiện	1			
	- Không có giải pháp hoặc có thông báo của cấp trên về việc CB, CC không chấp hành quy định thì không đạt	0			
4.4	Thực hiện việc bố trí công chức xã được tuyển dụng đúng quy định	2			
	- Đạt 100%	2			
	- Đạt từ 80% đến dưới 100%	1			
	- Đạt từ 50% đến dưới 80%	0.5			
	- Đạt dưới 50%	0			
4.5	Kết quả thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức hàng năm	2			
	- 100% CBCC được đánh giá từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên	2			
	- Từ 80% đến dưới 100% CBCC được đánh giá từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên	1,5			
	- Từ 50% đến dưới 80% CBCC được đánh giá từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên	1			
	- Dưới 50% CBCC được đánh giá từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên	0			
4.6	Thực hiện văn hóa công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức nhà nước	7			
4.6.1	Có ban hành Quy chế/Quy định về thực hiện văn hóa công sở	1			
	- Có	1			
	- Không	0			
4.6.2	Triển khai thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị	3			
	- Thực hiện việc đeo thẻ công chức đúng quy định	1			
	- Có các bảng tên phòng làm việc, bảng tên chức danh đúng quy định	1			
	- Có nội quy cơ quan và sơ đồ bố trí phòng làm việc của cơ quan đúng với thực tế	0.5			

	- <i>Bài trí công sở sạch, đẹp, ngăn nắp, đúng quy định</i>	0,5			
4.6.3	Thực hiện nghiêm túc các quy định theo Chỉ thị 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	2			
	- Thực hiện nghiêm túc và đúng theo quy định	2			
	- Chưa nghiêm túc	0			
4.6.4	Có giải pháp kiểm tra, giám sát thực hiện văn hóa công sở	1			
	- <i>Có giải pháp (có kiểm tra, giám sát CB, CC thực hiện các quy định về thực hiện văn hóa công sở)</i>	1			
	- <i>Không có giải pháp; không kiểm tra</i>	0	0		
5	Cải cách tài chính công	8			
	<i>Thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức</i>	8	0		
5.1	Ban hành quy định/quy chế về chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công	2			
	- Đã ban hành quy định/quy chế về chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công	2			
	- Chưa ban hành	0			
5.1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí theo quy định	1			
	- Đã triển khai thực hiện	1			
	- Chưa triển khai thực hiện	0			
5.2	Thực hiện tăng thu nhập với CB, CC	3			
	- Tăng trên 1 lần lương cơ sở	3			
	- Tăng từ 0.5 đến 1 lần lương cơ sở	2			
	- Tăng dưới 0.5 lần lương cơ sở	1			
	- Không tăng thu nhập	0			
5.3	Thực hiện việc phân phối tăng thu nhập hiệu quả	2			
	- Thực hiện phân phối tăng thu nhập theo tiêu chí và có phân loại qua kết quả thực hiện nhiệm vụ	2			
	- không phân phối theo phân loại đánh giá	0			
6	Hiện đại hoá nền hành chính	14			
6.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức của cơ quan được trang bị máy tính để làm việc	3			
	- Đạt trên 80%	3			
	- Đạt từ 60% đến dưới 80%	2			
	- Đạt từ 40% đến dưới 60%	1			
	- Dưới 40%	0			
6.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức của cơ quan đã có và sử dụng thư điện tử trong công việc	3			
	- Đạt trên 80%	3			
	- Đạt từ 60% đến dưới 80%	2			
	- Đạt từ 40% đến 60%	1			
	- Đạt dưới 40%	0			
6.3	Trang bị hệ thống mạng Lan/mạng internet tại UBND cấp xã	4			

	- Có sử dụng mạng LAN	4			
	- Không có sử dụng mạng LAN nhưng có sử dụng mạng internet	2			
	- Không có sử dụng mạng LAN/mạng internet	0			
6.4	Ứng dụng hệ thống Văn phòng điện tử vào điều hành tại cấp xã	2			
	- Đã triển khai và duy trì thực hiện tốt ứng dụng	2			
	- Không triển khai, thực hiện	0			
6.5	<i>Tự xây dựng hoặc sử dụng phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có ứng dụng công nghệ thông tin vào một số quy trình hoạt động của đơn vị như: quy trình thông tin, báo cáo...</i>	1			
	- Có	1			
	- Không	0			
6.6	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo quy định	1			
	- Đã triển khai thực hiện	1			
	- Chưa triển khai thực hiện	0			
	ĐIỂM TỔNG CỘNG	100			
III	Điểm thưởng	5			
1	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chặt chẽ, chính xác và báo cáo cho UBND huyện đúng thời gian quy định	2			
2	Tổ chức, tham gia hội thi, cuộc thi tìm hiểu hay hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về CCHC	1			
3	Có những cách làm đột phá trong công tác CCHC được UBND huyện, dư luận đánh giá cao	2			
IV	Điểm phạt	5			
1	Thiếu quan tâm đến công tác CCHC, để xảy ra tình trạng trì trệ, không đổi mới, tiến bộ	2			
2	Đơn vị thực hiện công tác CCHC yếu, bị UBND huyện kiểm điểm, dư luận phê phán	2			
3	Có đơn thư tố cáo, kiến nghị, ý kiến góp ý hay tin, bài trên các phương tiện thông tin về thái độ, hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mà được cơ quan có thẩm quyền xác minh nội dung phản ánh là đúng sự thật hoặc để xảy ra sai sót trong quá trình xử lý công việc làm ảnh hưởng đến sự phát triển của đơn vị	1			